TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HỒNG NGỰ** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 03-6-2020.
V/v ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HỒNG NGỰ, TỈNH ĐỒNG THÁP

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Dung.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Tuấn Lam.

Ông Nguyễn Sơn Tùng.

***Thư ký phiên tòa*:** Bà Ngô Thị Tưởng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Ông Trần Thái Hưng - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hồng Ngự, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 94/2020/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 02 năm 2020, về ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 32/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 13 tháng 5 năm 2020, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn*: Chị Nguyễn Thị Y, sinh năm 1984. Địa chỉ: khóm 1, thị trấn T, huyện HN, tỉnh ĐT. Có mặt.

2. *Bị đơn:* Anh Nguyễn Quốc V, sinh năm 1984. Địa chỉ: khóm 1, thị trấn T, huyện HN, tỉnh ĐT. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 24/02/2020 trong quá trình tiến hành tố tụng và tại phiên tòa sơ thẩm. Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Y, trình bày:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh V cưới vào năm 2010, không nhớ ngày tháng, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn T, huyện HN, tỉnh ĐT. Hôn nhân quen biết trước được 04-05 năm. Sau khi cưới, chị và anh V cùng đi làm tại Thành phố Hồ Chí Minh. Cuộc sống vợ chồng rất hạnh phúc đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do sau khi làm tan ca thì anh V thường xuyên đi uống rượu với bạn bè, về nhà rất khuya, không quan tâm, chăm lo cho chị, vợ chồng chung sống với nhau đã hơn 09 năm nhưng không có con. Ngoài ra, vợ chồng không còn mâu thuẫn nào khác. Chị đã nhiều lần khuyên bảo anh V ít uống rượu để lo cho gia đình nhưng anh V vẫn không chịu sửa đổi nên đầu năm 2019

chị đã từng nộp đơn khởi kiện yêu cầu được ly hôn với anh V, lúc đó anh V năn nỉ chị, kêu chị rút đơn kiện để anh V có thời gian ổn định tinh thần và quên chị thì anh V đồng ý ly hôn. Chị và anh V không còn sống chung từ năm 2018 cho đến nay, vợ chồng không có gặp nhau để hàn gắn tình cảm. Nay tình cảm vợ chồng không còn nữa, chị yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Quốc V.

2. Về con chung: Chị và anh V chung sống với nhau không có con chung, hiện tại chị không có mang thai nên không yêu cầu Tòa án giải quyết về con chung.

3. Về tài sản chung: Chị và anh V chung sống với nhau không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về nợ chung: Vợ chồng chung sống không có thiếu nợ ai cũng không ai nợ vợ chồng nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình tiến hành tố tụng. Bị đơn anh Nguyễn Quốc V đã được Tòa án tiến hành tống đạt hợp lệ thông báo về việc thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, thông báo hoãn phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự nhưng anh V vẫn không có mặt nhưng tại biên bản lấy lời khai ngày 11/5/2020 anh Nguyễn Quốc V, trình bày: Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị Y cưới nhau vào ngày 21/7/2010, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn T, huyện HN, tỉnh ĐT. Hôn nhân do quen biết trước, sau khi cưới anh và chị Y cùng đi làm tại Thành phố Hồ Chí Minh, cuộc sống vợ chồng hạnh phúc, không có mâu thuẫn gì, anh cũng không biết lý do chị Y yêu cầu ly hôn với anh. Anh và chị Y không còn sống chung từ tháng 10 năm 2019 cho đến nay, vợ chồng không có gặp nhau để hàn gắn tình cảm. Trước đây chị Y có từng nộp đơn yêu cầu ly hôn với anh nhưng sau đó rút đơn. Nay chị Y yêu cầu ly hôn anh thống nhất ly hôn. Về con chung, tài sản chung và nợ chung đều không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Lý do anh không đến Tòa án hòa giải là anh không muốn gặp mặt chị Y. Anh yêu cầu Tòa án giải quyết vắng mặt anh tại các phiên họp và hòa giải, các phiên tòa sơ thẩm và phúc thẩm. Ngoài ra, anh không trình bày gì thêm.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên phát biểu ý kiến: Về tố tụng từ khi thụ lý vụ án và quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán thụ lý giải quyết vụ án theo đúng các quy định của pháp luật. Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tiến hành đúng trình tự thủ tục tố tụng theo quy định của pháp luật. Người tham gia tố tụng chấp hành tốt nội quy phiên tòa. Về nội dung: Hôn nhân giữa chị Y và anh V quá trình chung sống đã phát sinh mâu thuẫn từ năm 2017. Nguyên nhân là do anh V thường xuyên uống rượu, không chăm lo cho gia đình nên chị Y và anh V không còn sống chung từ năm 2018 và cũng không có gặp nhau hay gọi điện thoại để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Năm 2019 chị Y đã từng nộp đơn ly hôn nhưng rút đơn để anh V có thời gian sửa chữa. Trong quá trình giải quyết vụ án thì Tòa án đã tống đạt các văn bản tố tụng nhưng anh V không đến Tòa án tham gia hòa giải. Trong đơn xin vắng mặt anh V nêu lý do vắng mặt là "bận đi làm và không muốn gặp mặt vợ". Điều này, cho thấy anh V cũng không có thiện

chí đoàn tụ cùng chị Y và tại biên bản lấy lời khai anh V cũng thống nhất ly hôn với chị Y. Do đó, yêu cầu ly hôn của chị Y là có cơ sở nên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu của chị Y. Về con chung, tài sản chung và nợ chung đều không có nên không đề cập đến.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa và ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên. Hội đồng xét xử nhận định:

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Chị Nguyễn Thị Y có đơn khởi kiện tại Tòa án nhân dân huyện HN yêu cầu giải quyết ly hôn giữa chị và anh Nguyễn Quốc V. Anh V hiện cư trú tại khóm 1, thị trấn T, huyện HN nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện HN, tỉnh ĐT theo quy định tại khoản 1 Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình, khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Bị đơn Nguyễn Quốc V có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh V theo quy định tại khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị Y và anh Nguyễn Quốc V được pháp luật công nhận. Vì, có đăng ký kết hôn, theo giấy chứng nhận kết hôn số 64 quyển số 01/2010 ngày 23/7/2010 tại Ủy ban nhân dân thị trấn T, huyện HN, tỉnh ĐT là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Tại phiên tòa chị Nguyễn Thị Y vẫn giữ nguyên yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Quốc V. Hội đồng xét xử nhận thấy, trong quá trình chung sống chị Y cho rằng anh V sau khi làm tan ca thì thường xuyên đi uống rượu với bạn bè, về nhà rất khuya, không quan tâm, chăm lo cho gia đình, chị Y đã nhiều lần khuyên bảo anh V ít uống rượu để lo cho gia đình nhưng anh V vẫn không chịu sửa đổi nên đầu năm 2019 chị Y từng nộp đơn khởi kiện yêu cầu được ly hôn với anh V. Đồng thời, chị Y và anh V chung sống với nhau đã hơn 09 năm nhưng không có con chung và đã không còn sống chung từ năm 2018 cho đến nay, cũng không có gặp nhau để hàn gắn tình cảm. Hội đồng xét xử đã động viên chị Y hàn gắn tình cảm với anh V nhưng chị Y vẫn cương quyết ly hôn. Tại biên bản lấy lời khai ngày 11/5/2020 thì anh V cũng thống nhất ly hôn với chị Y nhưng do anh V không đến Tòa án tham gia hòa giải nên không thể công nhận sự thỏa thuận thuận tình ly hôn giữa chị Y và anh V. Điều này cho thấy hôn nhân giữa chị Y và anh V không thể hàn gắn được, mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, vì trong hôn nhân vợ chồng cần phải thương yêu, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau. Do đó, việc chị Y yêu cầu ly hôn với anh V là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận cho chị Nguyễn Thị Y được ly hôn với anh Nguyễn Quốc V là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[5] Về con chung, tài sản chung và nợ chung chị Y và anh V đều trình bày không có. Do đó, Hội đồng xét xử không đề cập đến.

[6] Đề nghị của Kiểm sát viên nhân dân huyện HN có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật và nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[7] Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc nguyên đơn chị Nguyễn Thị Y chịu 300.000đ tiền án phí ly hôn được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ theo biên lai thu số 0001138 ngày 27/02/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện HN là phù hợp khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 228, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 9, khoản 1 Điều 53, khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị Y. Cho chị Nguyễn Thị Y được ly hôn với anh Nguyễn Quốc V.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Y chịu 300.000đ tiền án phí ly hôn được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ theo biên lai thu số 0001138 ngày 27/02/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện HN.

3. Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 03/6/2020) đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện HN;
- Lưu hồ sơ, lưu trữ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
đã ký

Nguyễn Thị Thùy Dung